

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-12-2022

V/v “Ly hôn, T/c nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Phùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu T – sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Nguyễn Dũng V – sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B

Hiện đang cư trú tại: Japan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Dũng V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh B vào ngày 08/6/2016. Tuy nhiên. Sau khi kết hôn anh V chơi cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần của nhiều người, rất nhiều lần gia đình hai bên khuyên giải và trả nợ giúp nhưng anh V vẫn không hối cải và thay đổi. Anh V là trung úy công an nhưng phải xin ra khỏi ngành vì không có khả năng trả nợ. Năm 2018, anh V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng vẫn tiếp tục chơi cá độ bóng đá nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không thể hòa giải được. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này do anh V vẫn không thay đổi việc chơi cờ bạc, cá độ bóng đá và cả năm không gửi tiền nuôi con. Chị và anh V thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Cả Chị và anh V không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm chia sẻ vợ chồng, hai người ở hai đất nước khác nhau. Hơn một năm giữa chị và anh V không liên lạc được với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Dũng V có 01 con chung tên Nguyễn Phan Phước N, sinh ngày 09/11/2016. Hiện cháu N đang ở với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Dũng V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Dũng V đã được Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh V tại Nhật Bản nhưng anh V vẫn vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T đến Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung giao con chung Nguyễn Phan Phước N, sinh ngày 09/11/2016 cho chị T nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu T sống ở Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Dũng V hiện đang cư trú ở nước Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Bộ ngoại giao Nhật Bản để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Dũng V tại Nhật Bản nhưng anh V vẫn vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Dũng V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh B vào ngày 08/6/2016, nên hôn nhân giữa chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Dũng V là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi đăng ký kết hôn, chị T và anh V sống hạnh phúc, có 01 con chung sinh ngày 09/11/2016, anh V là trung úy Công an nhưng sau đó năm 2018 anh V đi xuất khẩu lao động bên Nhật Bản. Theo chị T trình bày: Khi còn ở Việt Nam, anh V đã chơi cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần của nhiều người nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên không thể hòa giải được. Chị T và anh V thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Cả chị và anh V không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm chia sẻ vợ chồng, hai người ở hai đất nước khác nhau. Anh V lao động bên Nhật Bản nhưng cả năm không gửi tiền nuôi con, hơn bốn năm nay giữa chị và anh V không liên lạc được với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị T và anh V mỗi người ở mỗi nơi, không quan tâm lẫn nhau, anh V ở nước N nhưng cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến có chị T. Nay, chị T xác nhận không còn tình cảm với anh V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị Phan Thị Thu T xin ly hôn với anh Nguyễn Dũng V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Dũng V có 01 con chung là Nguyễn Phan Phước N, sinh ngày 09/11/2016, chị T yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cháu N được chị T nuôi dưỡng từ khi mới sinh và hiện cháu đang ở với chị, anh V đang ở bên Nhật Bản nên cần giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Do đó, HĐXX giao con chung Nguyễn Phan Phước N cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Thu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Thu T phải nộp 300.000đ án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu T. Chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Dũng V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Phước N, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Phan Thị Thu T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện con chung Nguyễn Phan Phước N đang ở với chị T.

Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Thu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000120 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Phan Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Dũng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

